

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2022

V/v Tranh chấp về không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Chúc P, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Q, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Chúc P trình bày: Vào năm 1999 chị P và anh Q có tổ chức lễ cưới, nhưng vợ chồng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân 07 tháng nay. Nay

tình cảm vợ chồng không còn nên chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Q là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh C (giới tính: nữ), sinh năm: 2001 và Lê Thanh T (giới tính: nữ), sinh ngày 21/01/2004. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2022 bị đơn Lê Thanh Q trình bày: Anh Q thừa nhận năm 1999 vợ chồng anh chị có tổ chức lễ cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Nay vợ chồng đã ly thân thời gian dài nên anh cũng đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh và chị P là vợ chồng; Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung và nợ chung không có. Do đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phan Chúc P và bị đơn Lê Thanh Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về không công nhận vợ chồng” theo Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị P và anh Q chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng anh, chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi chung sống hạnh phúc thời gian dài thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên chị P và anh Q đã ly thân từ tháng 11/2011 cho đến nay. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì chị P và anh Q cùng thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” và theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Phan Chúc P và anh Lê Thanh Q là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh C (giới tính: nữ), sinh năm: 2001 và Lê Thanh T (giới tính: nữ), sinh ngày 21/01/2004. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Chúc P. Không công nhận chị Phan Chúc P và anh Lê Thanh Q là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Chúc P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0002795 phiếu lập ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- - Lưu HS.

đã ký

Đào Thị Thủy